

Số: 64/2021/HNGĐ-ST

A, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đường T2, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Tạ Thanh T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Đường M, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Tạ Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con chung tên Nguyễn Tạ Hoàng G, sinh ngày 12/4/2015 cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con sau ly hôn cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, với mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 15/12/2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung và nợ: Anh T và chị T1 không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004969 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kiều Oanh